

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 4 năm 2024
"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thu Thương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Hồng Khánh

Ông Tán Nghi

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Duy Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1982; địa chỉ: tổ 67, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

Bị đơn: Ông Ngô Anh P, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/8/2023 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là bà Trần Thị Mỹ H trình bày:

Bà Trần Thị Mỹ H và ông Ngô Anh P kết hôn vào năm 2010, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung tại thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống của cả hai không còn hợp nhau nên chúng tôi thường cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến không khí gia đình luôn ngột ngạt. Bà H không thể kéo dài cuộc sống vợ chồng thêm được nữa, làm ảnh hưởng đến tâm lý của các con, vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau nữa, mâu thuẫn không thể hoà giải nên bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn ông Ngô Anh P.

Về quan hệ con chung: Bà H xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Ngô Đăng sinh ngày 11/02/2014 và Ngô Thị Mỹ V, sinh ngày 17/6/2016. Ly

hôn, bà H yêu cầu giao 02 con cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, bà H cấp dưỡng nuôi 02 con, mỗi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Ngô Anh P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông P đều vắng mặt không có lý do.

* Tài liệu, chứng cứ của vụ án gồm: 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); 02 giấy khai sinh của con (bản sao); 01 căn cước công dân của bà H (bản sao); 02 sổ hộ khẩu của ông P, bà H (bản sao); Bản tự khai của nguyên đơn, con chung; Biên bản xác minh tại địa P.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ H, xử cho bà Trần Thị Mỹ H được ly hôn ông Ngô Anh P; giao 02 con chung tên là Ngô Đăng K, sinh ngày 11/02/2014 và Ngô Thị Mỹ V, sinh ngày 17/6/2016 cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, buộc bà H cấp dưỡng nuôi 02 con, mỗi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Án phí dân sự sơ thẩm bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và địa chỉ nơi cư trú của bị đơn thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bị đơn ông Ngô Anh P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông P vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Bà Trần Thị Mỹ H và ông Ngô Anh P xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hội đủ các điều kiện do Luật hôn nhân và gia đình quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án bà H cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống của cả hai không còn hợp nhau nên thường cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến không khí gia đình luôn ngột ngạt, làm ảnh hưởng đến

tâm lý của các con. Bà H cho rằng vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau và không thể kéo dài cuộc sống vợ chồng thêm được nữa, ông bà đã sống ly thân hơn một năm nay, không còn qua lại với nhau. Qua xác minh tại địa phương cho thấy vợ chồng bà H, ông P có xảy ra mâu thuẫn, bà H đã bỏ đi khỏi địa phương. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng bà H, ông P đã trầm trọng, không thể hòa giải, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H và xử cho bà Trần Thị Mỹ H được ly hôn ông Ngô Anh P.

[3] Về con chung: Bà Trần Thị Mỹ H và ông Ngô Anh P có 02 con chung tên là Ngô Đăng K, sinh ngày 11/02/2014 và Ngô Thị Mỹ V, sinh ngày 17/6/2016. Xét thấy, cả hai con trên 7 tuổi và đều có nguyện vọng được sống cùng ba và hiện tại cả 02 con đang ở cùng ông P tại thôn P, xã H, đồng thời bà H cũng đề nghị giao con cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, tại phiên toà bà H tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con, mỗi con mỗi tháng 2.000.000đ nên HĐXX giao con Ngô Đăng K, sinh ngày 11/02/2014 và Ngô Thị Mỹ V, sinh ngày 17/6/2016 cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, bà H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con, mỗi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi là có cơ sở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn bà Trần Thị Mỹ H phải chịu là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Trần Thị Mỹ H phải chịu.

[6] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đối với việc giải quyết vụ án phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ H đối với ông Ngô Anh P về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*". Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ H được ly hôn ông Ngô Anh P.

Về con chung: giao 02 con chung tên là Ngô Đăng K, sinh ngày 11/02/2014 và Ngô Thị Mỹ V, sinh ngày 17/6/2016 cho ông Ngô Anh P trực tiếp nuôi dưỡng; bà Trần Thị Mỹ H cấp dưỡng nuôi 02 con, mỗi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi đối

với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí Dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Trần Thị Mỹ H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà H đã nộp tại biên lai thu số 0001711 ngày 13/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, bà Trần Thị Mỹ H còn phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Án xử công khai, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 25/4/2024. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã H, huyện H,
Tp Đà Nẵng; (GCNKH số 77/2010)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Huỳnh Thị Thu Thương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thành viên Hội đồng xét xử
phiên tòa**

Thẩm phán – Chủ tọa

**Nơi nhận:
THẨM**

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Hòa Vang;*
- *Chi cục THADS huyện Hòa Vang;*
- *UBND xã Điện Thắng Trung, tx. Điện Bàn, QN;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuấn